

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG**

Số: 19 /2015/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp cung cấp, xử lý thông tin và vận hành,  
duy trì hoạt động Công thông tin điện tử tỉnh Hà Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định 43/2011/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 26/2009/TT-BTTTT ngày 31/7/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp thông tin và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15/11/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 28/TTr-STTTT ngày 14 tháng 9 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp cung cấp, xử lý thông tin và vận hành, duy trì hoạt động Công thông tin điện tử tỉnh Hà Giang”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban biên tập Công thông tin điện tử tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Nhu Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Thông tin & Truyền thông;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**Đàm Văn Bông**

## QUY CHẾ

**Phối hợp cung cấp, xử lý thông tin và vận hành, duy trì hoạt động  
Công thông tin điện tử tỉnh Hà Giang**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 19 /2015/QĐ-UBND ngày 05/10/2015  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc phối hợp cung cấp, xử lý thông tin và vận hành, duy trì hoạt động Công thông tin điện tử tỉnh Hà Giang (sau đây gọi tắt là *Công thông tin điện tử*).

2. Đối tượng áp dụng: Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan Đảng, cơ quan báo chí, các tổ chức đoàn thể, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân tham gia khai thác và sử dụng dịch vụ trên Công thông tin điện tử tỉnh.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ.

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Công thông tin điện tử tỉnh Hà Giang*: là điểm truy cập duy nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

2. *Trang thông tin điện tử thành phần*: Là trang thông tin hoặc một tập hợp trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Giang, được tích hợp hoặc liên kết trên Công thông tin điện tử tỉnh.

3. *Dịch vụ hành chính công*: Là những dịch vụ liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật, không nhằm mục tiêu lợi nhuận, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức các loại giấy tờ có giá trị pháp lý trong các lĩnh vực mà cơ quan nhà nước đó quản lý.

4. *Dịch vụ công trực tuyến*: Là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

#### Điều 3. Những hành vi bị nghiêm cấm.

1. Lợi dụng việc cung cấp thông tin nhằm mục đích: Cung cấp, truyền đi hoặc đặt đường liên kết trực tiếp đến những thông tin vi phạm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

2. Sử dụng những thông tin, hình ảnh của cá nhân vi phạm các quy định tại Điều 31, Điều 38 Bộ Luật Dân sự và các quy định pháp luật có liên quan.
3. Lợi dụng Công thông tin điện tử để quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật.
4. Cung cấp thông tin vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ, về giao dịch thương mại điện tử và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 4. Ngôn ngữ trình bày và tên miền truy cập.**

1. Ngôn ngữ chính trình bày trên Công thông tin điện tử tỉnh là tiếng Việt. Trên cơ sở thông tin tiếng Việt, khi có đủ điều kiện, cơ quan thường trực Công thông tin điện tử tỉnh sẽ tổ chức biên dịch sang tiếng Anh.

Công thông tin điện tử sử dụng Bộ mã ký tự chữ Việt Unicode theo tiêu chuẩn 6909:2001 trong việc lưu trữ và trao đổi thông tin, dữ liệu.

2. Công thông tin điện tử sử dụng tên miền cấp 3 quốc gia Việt Nam:  
<http://hagiang.gov.vn>

Địa chỉ truy cập Trang thông tin điện tử thành phần của các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng tên miền cấp 4 là tên viết tắt hoặc tên viết liền của cơ quan, đơn vị, địa phương bằng tiếng Việt không dấu theo dạng: [tencocuan.hagiang.gov.vn](http://tencocuan.hagiang.gov.vn)

(Sở Thông tin và Truyền thông có tên miền truy cập là: [sttt.hagiang.gov.vn](http://sttt.hagiang.gov.vn).

Ủy ban nhân dân huyện Bắc Quang: [bacquang.hagiang.gov.vn](http://bacquang.hagiang.gov.vn))

#### **Điều 5. Nội dung cung cấp thông tin.**

1. Nội dung cung cấp thông tin quy định tại khoản 1 Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

2. Thông tin dịch vụ công.

3. Thông tin danh bạ thư điện tử công vụ tỉnh Hà Giang.

4. Thông tin Hỏi đáp trực tuyến.

5. Căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế, Công Thông tin điện tử tỉnh cung cấp các mục thông tin khác theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Chương II PHỐI HỢP CUNG CẤP VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN**

#### **Điều 6. Nguyên tắc phối hợp cung cấp thông tin.**

1. Cung cấp thông tin trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, địa phương và quy định tại Điều 5 quy chế này.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm cù đầu mối tổng hợp, phối hợp cung cấp thông tin cho Ban biên tập Công thông tin điện tử tỉnh.

3. Công tác phối hợp phải bảo đảm chất lượng, thời gian cung cấp thông tin, nêu cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và đấu mối tham gia phối hợp cung cấp thông tin.

#### **Điều 7. Trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin.**

1. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố cung cấp nội dung thông tin theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này cho Công thông tin điện tử tỉnh. Thời hạn cung cấp, xử lý và lưu trữ thông tin thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

2. Khuyến khích các cơ quan Đảng, cơ quan báo chí, các tổ chức đoàn thể, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp thông tin cho Công thông tin điện tử tỉnh.

3. Các văn bản quy phạm pháp luật; các quyết định; văn bản chỉ đạo điều hành; thông báo kết luận; giấy mời họp; báo cáo, quy hoạch, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trong mục “*Nơi nhận*” của văn bản phải có Công thông tin điện tử tỉnh.

4. Khi có sự thay đổi thông tin về cơ cấu tổ chức, chức danh lãnh đạo, hòm thư điện tử công vụ, các cơ quan, địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Ban biên tập Công thông tin điện tử tỉnh.

5. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm cung cấp văn bản xin ý kiến và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật kèm theo gửi Công thông tin điện tử tỉnh.

#### **Điều 8. Trách nhiệm phối hợp cung cấp dịch vụ công.**

1. Công thông tin điện tử tỉnh phải liên kết, tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

2. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm công khai dịch vụ hành chính công thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử thành phần, đồng thời gửi Ban biên tập Công thông tin điện tử tỉnh đăng tải trên Công thông tin điện tử tỉnh.

3. Căn cứ vào tình hình thực tế, Thủ trưởng các cơ quan, địa phương có kế hoạch nâng mức độ dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử thành phần của cơ quan, đơn vị.

4. Thông tin thay đổi quy định về thủ tục hành chính, phải được cập nhật kịp thời trên Trang thông tin điện tử thành phần và Công thông tin điện tử tỉnh.

#### **Điều 9. Trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin Hỏi - Đáp trực tuyến.**

1. Việc tiếp nhận thông tin trên chuyên mục “Hỏi - Đáp” trên Công thông tin điện tử được thực hiện 24h/24h vào tất cả các ngày trong tuần. Các cơ quan, địa phương có trách nhiệm phối hợp với Ban biên tập Công thông tin điện tử tỉnh để trả lời câu hỏi hoặc ý kiến phản ánh của tổ chức, cá nhân trên chuyên mục “Hỏi - Đáp” theo thẩm quyền.

2. Các thông tin Hỏi - Đáp trực tuyến của công dân thuộc lĩnh vực quản lý của ngành/cấp nào thì ngành/cấp đó có trách nhiệm trả lời và cung cấp thông tin cho Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh.

#### **Điều 10. Phương thức phối hợp cung cấp thông tin.**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin bằng văn bản (theo đường công văn) và thư điện tử về Cổng thông tin điện tử tỉnh (Email: bbtcongthongtindientutinh@hagiang.gov.vn).

#### **Điều 11. Thời hạn cung cấp, xử lý và lưu trữ thông tin.**

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định 43/2011/NĐ-CP.

### **Chương III VẬN HÀNH VÀ DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG CỦA CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH**

#### **Điều 12. Duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh.**

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh đảm bảo hoạt động liên tục 24/24 giờ trong tất cả các ngày trong tuần.

2. Hàng năm, Cổng thông tin điện tử phải được rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

3. Thành viên tham gia vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm bảo quản thông tin truy cập quản trị hệ thống (gồm: tên đăng nhập và mật khẩu) và chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến quyền quản trị hệ thống đó.

4. Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm ban hành quy chế nội bộ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để vận hành và duy trì Cổng thông tin điện tử tỉnh trên cơ sở quy định của quy chế này.

#### **Điều 13. Đảm bảo kinh phí hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh.**

Kinh phí duy trì, vận hành Cổng Thông tin điện tử do Ban biên tập Cổng Thông tin điện tử của tỉnh lập, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt và được bố trí vào ngân sách hàng năm của Cơ quan Thường trực Ban biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

#### **Điều 14. Chế độ nhuận bút, thù lao.**

1. Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh được hưởng thù lao và nhuận bút theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Việc xây dựng quỹ nhuận bút, chi trả nhuận bút, thù lao chi cho phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử tỉnh theo nguồn kinh phí được duyệt hàng năm.

**Chương IV**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 15. Tổ chức thực hiện.**

1. Giao cho Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tham gia phối hợp cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử tỉnh.
2. Trưởng Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, trao đổi thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm thực hiện quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh vướng mắc gửi về Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Đám Văn Bông